

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH MỘT PHẦN
TÍNH TỪ NGÀY 01/01/2020 ĐẾN HẾT NGÀY 30/6//2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BGTVT ngày tháng 7 năm 2020)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I - LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG					
1	Thông tư	Số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 2; - Khoản 46, khoản 47, khoản 63, khoản 64 Điều 3; - Khoản 13, 29, 38, 52 và khoản 87 Điều 4; - Khoản 3 Điều 11; - Khoản 1 Điều 17; - Khoản 2 và khoản 5 Điều 24; - Điều 47; - Khoản 2 Điều 48; - Khoản 1 Điều 49; - Khoản 1 và khoản 2 Điều 50; - Điều 55; - Khoản 12 và khoản 20 Điều 60; - Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 62; 	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế tại Thông tư số 09/2020/TT-BGTVT ngày 23/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.	15/6/2020

			<ul style="list-style-type: none">- Điều 65;- Khoản 3 Điều 66;- Khoản 3, khoản 4 Điều 68;- Điều 70;- Tên Mục 7 và Điều 75;- Khoản 2 Điều 76;- Khoản 1 và khoản 3 Điều 77;- Điều 78;- Khoản 2 Điều 79;- Điều 80;- Khoản 1 Điều 81;- Điều 82;- Điểm a khoản 2 Điều 95;- Khoản 1 Điều 97;- Khoản 1 và khoản 2 Điều 103;- Điều 110;- Điều 120;- Điều 121;- Khoản 3: bãi bỏ khoản 4 Điều 132;- Khoản 1 Điều 133;- Điểm d khoản 1; khoản 2; điểm b, c khoản 3 và khoản 4 Điều 134;- Khoản 1 Điều 140;	
--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Điều 142; - Khoản 2 và khoản 3 Điều 155; - Điều 165; - Điểm k khoản 1 Điều 170; - Khoản 3 Điều 190; - Điều 193; - Điều 220; - Khoản 2 Điều 230; - Khoản 1 Điều 263; - Điều 268; - Khoản 1 và khoản 2 Điều 269; - Điều 278; - Điều 279; - Khoản 3 Điều 297; - Điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 336; - Điểm a khoản 1; bổ sung điểm d và điểm d khoản 2; sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 3 và điểm d khoản 4 Điều 339; - Khoản 2 và khoản 3 Điều 341; - Khoản 4 Điều 342; - mục 7.2, mục 8.1 và mục 8.5 Phụ lục I; 	
--	--	--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu số 03 tại Phụ lục IX; - Phụ lục X; - Phụ lục XI ; 		
II- LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
2	Thông tư	Số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 3; - Điều 5; - Phụ lục I, II, III; XI; XIII; XIV; XV; XVI; XVII; XXI; XII, XVIII, XIX, XX; - Môn thi vận hành, sửa chữa máy, điện và hình thức thi thực hành quy định tại khoản 2 Mục IV Phụ lục VIII, khoản 2 Mục IV Phụ lục IX, khoản 2 Mục IV Phụ lục X 	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế tại Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.	01/5/2020
III – LĨNH VỰC HÀNG HẢI					
3	Thông tư	Số 93/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật tiêu hao nhiên liệu cho phương tiện thủy tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng hải.	Các quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật đối với tàu, ca nô công vụ do Cảng vụ hàng hải quản lý, sử dụng có tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn hàng hải	Bị bãi bỏ bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 02/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức kinh tế kỹ thuật tiêu hao nhiên liệu của phương tiện thủy công vụ của Cảng vụ hàng hải.	15/4/2020
IV - LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
4	Thông tư	Số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 3; - Khoản 3 Điều 4; 	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ bởi Thông tư số 47/2019/TT-BGTVT ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng	15/01/2020

		số Điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Điều 12; - Điểm đ khoản 1 Điều 16; - Điểm b khoản 2 Điều 22; - Điều 9; - Khoản 4 Điều 10; - Điểm b khoản 1 Điều 11; - Khoản 2 Điều 14; - Khoản 2 và khoản 3 Điều 16 . 	Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.	
5	Thông tư	Số 29/2009/TT-BGTVT ngày 17 tháng 11 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định tạo thuận lợi vận tải người và hàng hóa qua lại biên giới giữa các nước tiểu vùng Mê Công mở rộng.	- Khoản 1 Điều 6	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 52/2019/TT-BGTVT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	15/02/2020
6	Thông tư	Số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.	- Điều 8	Bị bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 52/2019/TT-BGTVT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	15/02/2020

V – LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT					
7	Thông tư	Số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 2; - Điểm c khoản 1 Điều 12 ; - Điểm a khoản 2 Điều 13; - Khoản 2, khoản 3 Điều 14; - Khoản 2 Điều 18 ; - Khoản 2 Điều 21; - Khoản 2 Điều 24 ; - Điểm d khoản 4 Điều 27; - Khoản 1 Điều 31; 	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bởi Thông tư số 07/2020/TT-BGTVT ngày 12/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt.	01/5/2020
VI – LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM					
8	Thông tư	Số 82/2015/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về động cơ sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy điện.	- Khoản 1 Điều 1.	Bị bãi bỏ bởi Thông tư số 45/2019/TT-BGTVT ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về áp quy, động cơ sử dụng cho xe đạp điện và động cơ sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy điện.	10/5/2020
9	Thông tư	Số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2018 quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 11 Điều 3; - Điểm đ khoản 2 Điều 4; - Khoản 2 Điều 5; - Khoản 1, khoản 5 Điều 6; 	Bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và thay thế tại Thông tư số 05/2020/TT-BGTVT ngày 26/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10/01/2018 quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi	15/4/2020

			<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Điều 7; - Mục 11.2 và 11.3 của Phụ lục IV; - Phụ lục V, VI, VII, VIII; - Khoản 12; - Khoản 13 Điều 3; - Điểm b khoản 2 Điều 4. 	trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP.	
--	--	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------	--

VII – LĨNH VỰC KHÁC

10	Thông tư	Số 41/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.	- Điểm 14 mục VII Phụ lục II	Bị bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 52/2019/TT-BGTVT ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	15/02/2020
----	----------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------